

Tuần:22 Tiết: <u>TẬP LÀM VĂN</u>	LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯƠNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ	Ngày soạn: Ngày dạy:
--	--	-------------------------

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức;

- Những yêu cầu cần đạt đối với việc luyện nói.
- Những kiến thức đã học về quan sát, tương tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.
- Những bước cơ bản để lựa chọn các chi tiết hay, đặc sắc khi miêu tả đối tượng cụ thể.

2. Kỹ năng:

- Sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí.
- Đưa các hình ảnh có phép tu từ so sánh vào bài nói.
- Nói trước tập thể lớp thật rõ ràng, mạch lạc, biểu cảm, nói đúng nội dung, tác phong tự nhiên.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC:

I. Tìm hiểu bài:

* Thống nhất dàn ý luyện nói

Bài tập 1a: Nhân vật Kiều Phương.

- Là người có tài năng về hội họa, rất hồn nhiên và nhân hậu.
- + **Hình dáng:** Gầy, thanh mảnh, mặt lợt lem, mắt sáng, miệng rộng, răng khềnh, có hai cái bím tóc ngoe nguẩy...
- + **Tính cách:** nghịch ngợm, hồn nhiên; thương yêu anh trai; có tài năng hội họa; trong sáng, nhân hậu, độ lượng, ...

Bài tập 1b: Nhân vật người anh.

- + **Hình dáng:** nhỏ nhắn, thông minh, mắt sáng.
- + **Tính cách:** Ghen tị, nhỏ nhen, mặc cảm; biết ân hận, ăn năn hối lỗi.

→ Hình ảnh người anh thật và người anh trong bức tranh khác nhau.

Bài tập 2: Tả cho các bạn nghe về anh chị hoặc em của mình.

1. Mở bài: giới thiệu về đối tượng được tả.

2. Thân bài:

Chọn tả vài nét tiêu biểu về ngoại hình như thân, mặt mũi, đầu tóc...

Tả về tính cách dịu dàng hay nghiêm khắc, nhút nhát hay tinh nghịch...

Tả một vài cử chỉ hành động của nhân vật

3. Kết bài: tình cảm đối với người thân đó.

Bài tập 3:

a. Mở bài: Giới thiệu đêm trăng (Thời gian, địa điểm, ấn tượng).

b. Thân bài:

Miêu tả cụ thể đêm trăng (Theo trình tự hợp lí).

+ Lúc trăng bắt đầu lên:

- Bầu trời chỉ chút sao, không gian: yên ả, thanh bình.

- Vàng trắng tròn vành vạnh, sáng trong dịu hiền

- Cây cối được tắm vàng ngời lên dưới trăng...

- Đường làng ngõ xóm như được bao phủ một màn sương bàng bạc....

- Những ngôi nhà như dát bạc lung linh....

+ Trăng lên cao: sáng hơn, ánh sáng chuyển thành màu trắng bạc, soi tỏ cảnh vật, mặt đất chập chờn đung đưa nhưng bóng trăng lấp lánh....

+ Trăng sắp lặn: nhỏ dần, nghiêng về phía chân trời....

c. Kết bài:

Cảm tưởng về đêm trăng

***Bài tập 4:**

- Mặt trời đội biển nhô màu mới.

- Bầu trời như một tấm gương không chút bụi.

- Mặt biển êm ả, sóng gợn lăn tăn vỗ vào bờ cát.
- Bãi cát phẳng phiu.
- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát....
- Mặt trời đội biển...
- Những con thuyền: nằm gối đầu lên bờ cát, thấp thoáng những cánh buồm như những con bướm khổng lồ đang băng băng về phía trước.

II. Luyện tập:

Viết đoạn văn ngắn miêu tả lại cảnh đêm trăng sáng, trong đoạn có sử dụng kỹ năng so sánh, liên tưởng tưởng tượng.

Tuần:22 Tiết: TẬP LÀM VĂN	PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH Viết bài văn tả cảnh	Ngày soạn: Ngày dạy:
---------------------------------	---	-------------------------

A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Yêu cầu của bài văn tả cảnh
- Bố cục, thứ tự miêu tả, cách xây dựng đoạn văn và lời văn trong bài văn tả cảnh.

2. Kỹ năng:

- Quan sát cảnh vật.
- Trình bày những điều đã quan sát về cảnh vật theo một trình tự hợp lí.

B . Nội dung bài học:

I. Tìm hiểu bài:

1. Phương pháp tả cảnh:

a. Ví dụ/sgk/45

- Muốn tả cảnh:
 - + Xác định đối tượng miêu tả.
 - + Quan sát lựa chọn những ảnh hưởng tiêu biểu.
 - + Trình bày những điều quan sát được theo một trình tự.

2. Bố cục bài văn tả cảnh:

- Bố cục bài văn tả cảnh thường gồm 3 phần:
 - + Mở bài: giới thiệu cảnh được tả.
 - + Thân bài: Tả cảnh vật chi tiết theo một trình tự.
 - + Kết bài: Phát biểu cảm tưởng về cảnh.

* Ghi nhớ/sgk/47

II. Luyện tập:

* **Bài tập 1/SGK 47:** Tả quang cảnh lớp học trong giờ viết tập làm văn:

- Hình ảnh tiêu biểu:

- + Thầy, cô giáo(vào lớp, phát đề hoặc chép đề, quan sát học sinh làm bài, thu bài).
- + Không khí lớp học.
- + Quang cảnh chung của phòng học.
- + Các bạn: Tư thế, thái độ.
- + Cảnh viết bài, cảnh ngoài sân.
- Thứ tự miêu tả : thời gian, không gian.

*** Bài tập 2/SGK 47:**

Tả cảnh giờ ra chơi thì phần thân bài sẽ miêu tả theo:

- Trình tự không gian: Xa – gần, bên trái – bên phải.
- Trình tự thời gian:
 - + Hết tiết 3 báo giờ ra chơi
 - + HS các lớp ủa ra..., các trò chơi quen thuộc...
 - + Trống vào lớp, HS vào lớp

*** Bài tập 3/SGK 47:**

Lập dàn ý:

- Mở bài: tên văn bản “Biển đẹp”.
- Thân bài: Tả vẻ đẹp và màu sắc của biển ở nhiều thời điểm:
 - + Buổi sáng:...
 - + Buổi chiều: Chiều lạnh, nắng tắt sớm. Nắng mát dịu.
 - + Buổi trưa:...
 - + Ngày mưa rào:...
 - + Ngày nắng:...
- Kết bài: “Biển đẹp” → “ánh sáng tạo nên”: Nhận xét và suy nghĩ về sự đổi thay cảnh sắc của biển

Tuần:22 Tiết: <u>TIẾNG VIỆT</u>	CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (PHẦN TIẾNG VIỆT)	Ngày soạn: Ngày dạy:
---------------------------------------	---	-------------------------

A – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Rèn luyện viết chính tả, sửa một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

2. Kỹ năng :

Phát hiện và sửa chữa một số lỗi chính tả do ảnh hưởng cách phát âm địa phương .

3. Thái độ :

Giáo dục ý thức khắc phục lỗi chính tả.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC:

I. Tìm hiểu bài:

1. Đối với các tỉnh miền Bắc

a. Phân biệt ch / tr :

- Khả năng tạo từ láy của **tr** hạn chế hơn **ch**. **Tr** tạo kiểu láy âm là chính (trắng trẻo), còn **ch** cấu tạo vừa láy âm, vừa láy vần (**chông chênh, chơi vơi**) (**tr** chỉ xuất hiện trong một vài từ láy vần: **trệt lét, trọc lóc, trụi lủi**).

- Những danh từ (hay đại từ) chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình chỉ viết với **ch** (không viết **tr**): **cha, chú, cháu, chị, chồng, chàng, chút, chất,...**

- Những danh từ chỉ đồ vật thường dùng trong nhà chỉ viết với **ch** : **chạn, chum, chén, chai, chõng, chiếu, chăn, chảo, chổi,...**

- Từ có ý nghĩa phủ định chỉ viết với **ch**: **chẳng, chưa, chớ, chả,...**

- Tên cây, hoa quả; tên các món ăn; cử động, thao tác của cơ thể, động tác lao động chân tay phần lớn viết với **ch**.

- Tiếng trong từ Hán Việt mang thanh nặng(.) và huyền (\) viết **tr**.

b. Phân biệt x / s :

- **X** xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (**xuề xoà, xoay xở, xoành xoạch, xuềnh xoàng,...**), **s** chỉ xuất hiện trong một số ít các âm tiết có âm đệm như: **soát, soạt, soạn, soạng, suất.**

- **X** và **s** không cùng xuất hiện trong một từ láy.

- Nói chung, cách phân biệt **x/s** không có quy luật riêng. Cách sửa chữa lỗi duy nhất là nắm nghĩa của từ, rèn luyện trí nhớ bằng cách đọc nhiều và viết nhiều.

c. Phân biệt r/d/gi

- **Gi** và **d** không cùng xuất hiện trong một từ láy.

- Những từ láy vần, nếu tiếng thứ nhất có phụ âm đầu là **l** thì tiếng thứ hai có phụ âm đầu là **d**(**lim dim, lò dò, lai dai, lúu dúu,...**)

- Từ láy mô phỏng tiếng động đều viết **r** (**róc rách, rì rào, réo rắt,...**)

- **Gi** và **r** không kết hợp với các tiếng có âm đệm. Các tiếng có âm đệm chỉ viết với **d** (**duyet binh, duy trì, doạ nạt, doanh nghiệp,...**)

- Tiếng có âm đầu **r** có thể tạo thành từ láy với tiếng có âm đầu **b, c, k** (**gi** và **d** không có khả năng này) (VD: **bứt rứt, cập rập,...**)

- Trong từ Hán Việt, tiếng có thanh ngã (~), nặng (.) viết **d**; mang thanh hỏi (?), sắc (/) viết với **gi**.

d. Phân biệt l/n

- **L** xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (VD: loan, luân, loa,...) / **N** không xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (trừ 2 âm tiết Hán Việt: noãn, noa).

- Trong cấu tạo từ láy:

+ **L/n** không lấy âm với nhau.

+ **L** có thể lấy vần với nhiều phụ âm khác (VD: lệt bệt, la cà, lờ đờ, lò dò, lạnh lùng,...)

+ **N** chỉ lấy âm với chính nó (no nê, nợ nần, nao núng,...)

2. Đối với các tỉnh miền Trung, miền Nam

a. Viết đúng một số cặp phụ âm cuối để mắc lỗi.

- Âm : c/t

- Âm: n/ ng

lang thang, man mác, miên man, chan chát, tơ vương, lảng đàng, lãng đàng.

b. Thanh hỏi/ thanh ngã

c. Viết đúng phụ âm đầu v/ d

*** GHI NHỚ/SGK/**

II. Luyện tập:

Bài tập 1: Điền tiếng có chứa phụ âm đầu l /n:

- a) ... trường Tam Đảo chạy quanh quanh
Dòng ... qua nhà lấp ... xanh
Bãi cỏ xa nhấp nhô sóng ...
Đàn cừu ... gặm cỏ yên ...

(Vĩnh Mai)

- b) Trăng toả ... từng ánh vàng dịu dịu. Những cụm mây trắng lững ... trôi. Đầu phố, những cây dâu da đang thắm ... ban phát từng ... hương ngọt ngào vào đêm yên tĩnh. Càng về khuya, hoa càng nồng ..., ... nức.

Bài tập 2: Điền tiếng chứa **ch** / **tr**:

Miệng và chân cãi rất lâu,...nói :

- Tôi hết đi lại ..., phải... bao điều đau đớn, nhưng đến đâu, cứ có gì ngon là anh lại được xơi tất. Thật bất công quá!

Miệng từ tốn ... lời:

- Anh nói ...mà lạ thế! Nếu tôi ngừng ăn, thì liệu anh có bước nổi nữa không nào?

Tìm 5 từ láy có phụ âm đầu **s**; 5 từ láy có phụ âm đầu **x**; 5 từ ghép có phụ âm đầu **sđi** với **x**